

Bản án số: 06/2017/HSST
Ngày 17/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh .

Thẩm phán: Bà Phan Thị Thu Hoài

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Nở

Bà Vũ Thị Oanh

Ông Ngô Xuân Hùng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lực – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà : Bà Vui Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sùng Phài, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 06/2017/HSST ngày 19/10/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2017/HSST-QĐ ngày 03/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng A K**; tên gọi khác: không; sinh năm 1993 tại huyện B, tỉnh B; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt : bản L, xã N, huyện B, tỉnh B; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Vàng A T, sinh năm 1963 và con bà Lầu Thị D, đã chết; vợ: Sùng Thị D, sinh năm 1995; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Hiện vợ và các con của bị cáo cư trú tại bản LLau, xã N, huyện B, tỉnh B; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2017; có mặt tại phiên toà.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý; Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 04/7/2017 tại khu vực Km số 80, quốc lộ 12, thuộc xã C, huyện S, tỉnh L Công an huyện S phát hiện một xe ô tô không rõ biển kiểm soát đang đỗ ven đường có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra thì các đối tượng bỏ chạy, đối tượng còn lại bị bắt giữ là Vàng A K. Kết quả kiểm tra, phát hiện trong chiếc balo K đang ôm trước ngực có hai bánh chất bột khô ép màu trắng. K khai nhận đó là Hêrôin của K đang bán cho đối tượng đã bỏ chạy nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vàng A K khai nhận: khoảng tháng 11 năm 2016 K có sang nhà em họ là Sùng Thị C ở bản D, xã H, huyện D, tỉnh B chơi. Tại đây, C nói cũng có người tên Sùng Thị C ở huyện S, tỉnh L muốn mua Hêrôin với số lượng lớn, K liền hỏi xin số điện thoại của C, mục đích để khi có Hêrôin sẽ bán cho Sùng Thị C ở S lấy tiền tiêu sài. Đến khoảng 19 giờ ngày 02/7/2017 K thỏa thuận mua nợ 02 bánh Hêrôin của người đàn ông tên Lầu A G với giá 90.000.000đồng/01 bánh Hêrôin và hẹn khi nào bán được Hêrôin mới trả tiền. Sau khi mua được Hêrôin, K gọi điện thoại cho Sùng Thị C ở huyện S, C đồng ý mua 02 bánh Hêrôin của K với giá 120.000.000đồng/01 bánh và hẹn địa điểm giao dịch ở huyện S. Do không biết mặt Sùng Thị C ở S nên Vàng A K đã rủ em họ cũng tên Sùng Thị C đi cùng, K cho C biết đang mang 02 bánh Hêrôin bán cho Sùng Thị C ở huyện S và hứa sẽ cho C một ít tiền, C đồng ý đi cùng. Đến khoảng 23 giờ ngày 04/7/2017, tại bến xe khách huyện M, tỉnh B C gặp Sùng Thị C ở huyện S, đi cùng C là một người đàn ông C giới thiệu tên là L nhà ở thành phố L đến đón K và C (em họ K). Sau đó K, L và hai người phụ nữ đều tên Sùng Thị C lên xe ô tô của L đi về phía huyện S. Khi đến khu vực xã C, huyện S, tỉnh L thì L dừng lại và yêu cầu xem Hêrôin. Lúc này Sùng Thị C em họ K đi bộ về phía đường đi ĐB, còn Sùng Thị C ở S đi về phía đường đi L mục đích để cảnh giới, còn L và K xuống xe để giao dịch. Trong lúc K đang ôm trước ngực 01 chiếc balo bên trong có 02 bánh Hêrôin thì bị Công an huyện S bắt quả tang vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 04/7/2017. L và hai người phụ nữ tên Sùng Thị C bỏ chạy thoát.

Tại kết luận giám định số : 281/GĐMT ngày 14/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu , kết luận: Vật chứng thu giữ của Vàng A K gửi đến giám định là Hêrôin, tổng trọng lượng là 690gam.

Bản cáo trạng số 28/KSĐT - MT ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Vàng A K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đều nhất trí như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Lai Châu trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo tù chung thân; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị để xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhất thời hám lời, các con còn nhỏ nên kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 04/7/2017 tại khu vực xã C, huyện S, tỉnh L bị cáo Vàng A K đang có hành vi bán trái phép 690gam Hêrôin thì bị Công an huyện S, tỉnh L bắt quả tang. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự. Vì vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Vàng A K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên toà và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Tuy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra, chỉ vì tư lợi bất chính mà bị cáo sẵn sàng bán 690gam Hêrôin để được hưởng lợi. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự lẽ ra còn phạt tiền nhưng xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan công an thu giữ của các bị cáo những vật chứng sau:

687,5gam Hêrôin còn lại sau giám định; một ba lô vải bạt màu nâu, xám cũ, đã qua sử dụng căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Một ví giả da màu đen cũ, đã qua sử dụng; một chứng minh nhân dân mang tên Vàng A Kinh; một chứng minh nhân dân mang tên Sùng Thị D; một giấy phép lái xe mang tên Vàng A K; Một giấy đăng ký xe mô tô mang tên Vàng A K. Xét thấy đây là những vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của Vàng A Kinh. **Theo lời khai của bị cáo có dùng vào việc liên lạc mua bán Hêrôin**, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh việc bị cáo dùng chiếc điện thoại trên để liên lạc, mua bán Hêrôin nên trả lại cho bị cáo.

Những vấn đề có liên quan:

Đối với đối tượng Lầu A Giàng theo lời khai của bị cáo Vàng A K là người đã bán 02 bánh Hêrôin và người đàn ông tên L, Sùng Thị C ở S là người mua Hêrôin

của K nhưng Vàng A K không rõ lai lịch nên chưa đủ cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Sùng Thị C trú tại bản D, xã P, huyện Đ, tỉnh B là người đi bán Hêrôin cùng K. Kết quả điều tra, xác minh Sùng Thị C vắng mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không ai biết. Yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vàng A K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Vàng A K tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 687,5gam Hêrôin còn lại sau giám định; một ba lô vải bạt màu nâu, xám cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Vàng A K: một ví giả da màu đen cũ, đã qua sử dụng; một chứng minh nhân dân mang tên Vàng A K; một chứng minh nhân dân mang tên Sùng Thị Dính; một giấy phép lái xe mang tên Vàng A K; một giấy đăng ký xe mô tô mang tên Vàng A K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Tình trạng vật chứng trên như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu ngày 19/10/2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lai Châu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Công an tỉnh Lai Châu (PC47);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Thị Tuyết Thanh